

Bác Vật Xà Bông

Sơn Nam

So với các rạch khác ở ven vịnh Xiêm La, vùng Xẻo Bần thuộc vào hàng tương đối sung túc. Dân ở đây sinh sống bằng hai nghề: phá rừng lấy củi và khi tiết trời thuận tiện, họ ra biển đánh lưới tôm. Tiền bán củi vừa đủ cho họ mua gạo ăn, thuốc hút; nghề đi lưới thì chỉ đem lợi riêng cho một số người có ghe, có lưới. Người đi bọ thường lãnh tiền buổi, tùy theo lưới trúng hoặc thất – tay làm hàm nhai. Đôi mươi mái nhà lá, vài ba gốc dừa không trái: ngọn Xẻo Bần xơ rơ như vậy đó. Chung quanh là cánh đồng cò bay thẳng cánh nhưng đầy năn kim, ô rô, cỏ ống. Cò lông bông, trích, cúm nùm bay lượn tối ngày. Dân làng nào tha thiết đến vùng đất phù sa nê địa!

Vì vậy, khi ông bác vật X, đến xây nền đúc, cất nhà ngói, tự xưng là chủ đất thì không một ai xao xuyến cảm thấy quyền lợi mình bị đụng chạm. Trái lại, họ rất vui mừng. Trước tiên, ông bác vật đích thân đến thăm từng nhà trong xóm. Hễ gặp ai chào hỏi quá khúm núm, ông can gián:

- Bà con cứ bình đẳng, đừng nên gọi tôi bằng ông, tôi còn nhỏ tuổi lắm. Cứ gọi tôi bằng dượng Hai. Đất này của bên vợ; vợ tôi thứ hai.

Hỏi qua vấn đề nền nhà, ông bác vật trả lời:

- Ai lỡ cất nhà nơi đâu, cứ yên lòng ở đó. Tôi không bao giờ có ý đuổi bà con. Tôi còn muốn kêu gọi bà con đến thêm, ở đông chừng nào vui chừng nấy. Thỉnh thoảng mời bà con vô nhà tôi chơi. Lúc nào tôi cũng ở nhà để lo việc khoa học. Tánh tôi bình dân lắm, ai có chuyện gì khó hiểu tôi sẵn sàng giải thích.



Kể từ đó, buổi trưa hoặc buổi tối, nhà ông bác vật luôn luôn tấp nập. Đi rừng bắt được rùa, săn được heo rừng là bà con nghĩ đến ông, đem lại tặng. Đáp tạ thanh tình ấy, ông bác vật dắt từng người vào phòng làm việc của mình. Trên vách, hai hàng kệ đầy sách mỗi quyển dày hơn tác tây, lưng da mạ chữ vàng lấp lánh. Một cái bàn tròn chiếm giữa phòng. Trên đó đủ kiểu ly, hũ, bầu... Toàn bằng pha lê trong vắt: cái thì méo miệng, cái thì tròn như trái dừa, có cổ dài uốn éo như cổ cò. Lại thêm chiếc đĩa bằng pha lê dựng đứng trong ống, dài theo ống có lần đỏ như vạch đo từng phân, từng ly tỉ mỉ.

- Thứ gì ngộ quá vậy, dượng Hai.

Đáp:

- Đồ dùng để thí nghiệm hóa học.
- Hóa học là chi vậy, thưa dượng.

Ông bác vật mỉm cười:

- Khó cất nghĩa lắm. Thủng thỉnh, bà con sẽ rõ. Hóa là biến hóa... Các chất hóa học hiện nay còn thiếu mới mua được chút ít. E nguy hiểm, tôi chưa dám cho bà con xem.

Mãn buổi thăm viếng, bà con xóm ngọn Xẻo Bần vô cùng thắc mắc. Ban nãy, còn biết bao nhiêu câu hỏi mà họ không dám hỏi thố lộ ra. Giờ đây, họ xúm xít lại bàn tán cho hả hơi:

- Bà con biết không? Nghe tới hóa học tôi điếng hồn. Rủi ro nó nổ bất tử. Nội mấy cái ly, cái bầu của ông cũng đủ ghim miếng nát bấy thi thể bà con mình.

- Đừng nói bậy! Người ta dùng nó được nên mới dám chứa chấp. Tôi nghi dượng Hai mình làm... quốc sự. Nhè ông chế tạo bom đạn, dân chúng ở đây, ắt phải liên can.

- Ủ, tôi coi ông là người có kỳ tài.

- Kỳ tài gì? Thực lộc chi thê. Chắc ông có bằng cấp bên Tây. Nhờ vậy...

- Bằng cấp gì? Có thì ông nói rồi. Chắc là “nhảy đằm” ở bên rồi về đây. Năm ngoái tôi đi Trà Vinh gặp ông họ xưng là bác vật canh nông. Ông trồng mười cây đu đủ; lớn lên toàn là đu đủ đục...

- Nói xấu thiên hạ đi! Biết đâu ông muốn trồng đu đủ đục để thí nghiệm.

- Ôi thôi! Hơi đâu mà cãi. Xứ mình không bao giờ có nhơn tài được. Đi qua học bên Tây, nếu người Việt Nam nào trở tài thì Tây ám sát hết. Tụi nó “muối nước đá” bắt nhơn tài của mình đem ướp cho chết, không cần đâm chém hoặc chích thuốc cho loạn óc, tê bại... Dầu sao Dượng Hai mình cũng là người dễ thương biết chữ nghĩa nhiều hơn mình.

Rồi thì ai về nhà này, sáng thì đi lưới, tối lại phá rừng. Công việc sanh nhai của họ ngày thêm đình trệ. Làm ra được, ngật bán không ai mua. Vải bô giá càng mắc, kiếm không ra. Có điều lạ là dạo ấy thuốc ký ninh mua rất rẻ, thứ ký ninh bọc đường uống ngọt ngọt. Thiên hạ bảo đó là phát minh của Nhứt Bồn, thuộc giòng giống da vàng như người Việt Nam mình, nhưng họ biết chế thứ máy bay có mặt trời đỏ sau đuôi, thường bay lượn dài theo ven biển này.

o o o

Dượng Hai bỗng trở nên vui vẻ lạ thường, kể từ ngày đi Bến Tre về. Trước mặt bà con chòm xóm, dượng tuyên bố:

- Mình ở đây sống trên kho vàng mà không hay. Nay mai, ai nấy đều có công ăn chuyện làm. Tôi sẽ cất một cái xưởng lớn. Thờ Trời giúp tôi.

Có người hỏi:

- Mình dùng hóa học để chế tạo ra vàng, phải không?

Dượng im lặng mỉm cười rồi mở tủ, lấy cho mọi người xem một khối vuông, màu vàng như đất sét:

- Đây là xà bông của tôi mới chế tạo như ở Bến Tre. Cỡ này, nó lên giá gấp ba vì không nhập cảng nguyên liệu hóa học được. Tôi hy vọng giúp bà con công ăn việc làm, xưởng xà bông của tôi sẽ cất tại đây thật gấp, cần dùng hàng trăm nhân công.

Họ trở mắt nhìn cho biết thứ xà bông mới lạ đó. Hồi nào tới giờ, ở đâu ít ai cần dùng đến xà bông nên không mua về. Họ dùng cám hoặc vỏ trái khóm chà vào bàn tay là bao nhiêu bụi bặm, dầu mỡ đều trôi hết.

Dượng Hai nói tiếp:

- Lúc này Nhứt Bồn đánh giặc với Đồng Minh. Đường giao thông tiếp tế bị ngăn cản. Vì vậy, thiếu xà bông. Giá xà bông từ hai cắc một kí lô đến sáu cắc. Nay mình chế tạo xà bông bôn xứ, bán chừng bốn cắc thì thiên hạ xúm lại giành mua như tôm tươi, mặc dầu xấu hơn chút ít!

- Ở Xẻo Bần này, làm sao đủ vật dụng?

- Sao không đủ! Mình cần dùng có hai món: dầu dừa với nước tro. Dầu dừa đã sẵn sàng: ra Hòn Tre mua dừa khô về thối lại. Nước tro thì nào là tro than được, tro bẹ dừa, tro cây mắm. Nhứt là cây mắm, mọc đầy bãi biển, tro nó mặn hơn hết và rẻ vốn hơn hết.

- Nấu cách nào vậy dượng? Để tui tôi về nấu thử.

“Để tui tôi về nấu thử”. Mấy tiếng đó khiến cho vàng trán của dượng Hai nhăn lên, thoáng qua chút gì lo ngại. Nhưng chỉ thoáng qua thôi! Dượng cười to, lấy trong tủ đem ra một cái ống thiếc. Mở ống, bên trong lộ ra một vật khác bằng thủy tinh nhỏ hơn chiếc đĩa, bề dài cũng ngắn hơn, một đầu thì tròn vo. Dượng nói:

- Đây là... Cái ống thủy. Phải có nó mới nấu xà bông được. Dùng để cân nước tro.

- Cân là làm sao dượng?

- Cân là đo lường sức nặng của nước. Thí dụ như chén nước tro này: muốn biết mặn hay nhạt, phải thả cái ống thủy vô coi thử nó mặn tới mấy độ.

Nói xong, dượng bỏ ống thủy vào nước tro. Lạ thay! Ống thủy dựng đứng. Dượng nói:

- Số 32, bà con thấy chưa. Bây giờ tôi đổ nước lạnh từ từ. Nước tro bớt mặn, ống thủy nổi không phải ngay số 32 mà thấp hơn: con số 31, 30, 29. Phải mặn đủ cỡ nước tro mới hiệp với dầu dừa để thành xà bông.

Bằng không hai thứ ấy cứ lỏng lỏng. Ống thủy này bây giờ mắc lắm, bên Tây không còn gởi qua được. Bí mật của nghề làm xà bông là vậy... Thôi, mai này bà con lại đây, tôi nấu thử cho coi.

Buổi gặp gỡ khi này mở đầu cho bao nhiêu hậu quả tai hại mà dượng Hai không đoán trước được. Dân chúng ở ngọn Xẻo Bần suy nghĩ: nếu mình chế tạo được xà bông thì tội gì đi làm mướn cho dượng Hai. Bà con lối xóm có thể tự ý mở ra mỗi người một xưởng nhỏ. Điều quan trọng là nấu một lần coi nó có đặc không, thay vì dùng ống thủy để cân nước tro, họ dùng lưới mà ném thử.

Trong khi Dượng Hai thí nghiệm xà bông tại nhà, đằng này bà con xóm Ngọn cũng bỏ hết công việc làm để... “nấu” với kiến thức tối thiểu của mình. Nước tro cây mắm, dầu dừa và nước lạnh trộn trong chảo, bắc lên bếp. Họ ngóng xem kết quả. Nhắm chừng xà bông có thể đặc, họ cho nhiều vài giọt trên giấy hút thuốc. Nhưng lạ thay! khi đổ ra khuôn, xà bông chỉ đặc trên mặt, lớp dưới lỏng lỏng toàn nước tro mặn đắng. Một người nói:

- Tại mình thiếu cái ống thủy để cân nước tro



- Phải đó! Tro cây mấm mặm không đồng đều, cây già mặm hơn cây non, khúc gốc mặm hơn khúc ngọn, tôi chắc như vậy.

Có người tỏ vẻ:

- Hay là... để tôi lại đặng lén ăn cắp cái ống thủy đem về đây cho bà con mình xài.

Người khác can gián:

- Ở tù chết. Hơn nữa, đem về đây mình biết xài nó theo cách nào? Ai biết số, biết chữ? Tôi tưởng mình nên ăn cắp một chút nước tro, thứ nước tro mà ống đã thí nghiệm, được coi là đúng chữ. Đem chén nước đó về đây, mình cứ chế tạo một cái ống thủy khác, không cần mua ở bên Tây như ống.

- Làm cách nào?

- Mình kiếm cái chai dầu gió cũ, bỏ dần vào đó một hột chì rồi đây nút lại, để chai nọ không nằm ngang khi nổi trên mặt nước. Đó là ống thủy của mình tạm chế tạo. Bây giờ mình thả chai dầu gió nọ vô nước tro, thứ nước tro mà dượng Hai đã cân rồi, đúng chữ. Hễ chai dầu gió chìm xuống đến mức nào, mình ghi lần mặt nước ấy vào hông chai.

Ý kiến đó được hoan nghênh và thi hành. Thế là vài ngày sau mỗi người đều có một ống thủy riêng biệt.

Dượng Hai nào hay biết chuyện gì, ngày hai buổi, dượng đình ninh rằng với một kế hoạch châu đáo, theo qui mô to lớn, xóm ngọn Xẻo Bần sẽ trở thành một trung tâm quan trọng. Nhưng có điều khiến dượng khó hiểu: Từ nửa tháng qua, bà con lười xóm ít lại đây để nói chuyện như mọi lần.

o o o

Một buổi sáng, chú Xồi bơi chiếc xuồng “tạp hóa” đến bến, mời dượng:

- Dượng Hai mua xà bông không? Xóm mình chế tạo thứ này nhiều quá rồi. Đem giặt quần áo bọt cũng nhiều như xà bông bên Tây.

Dượng Hai thất sắc :

- Ai chế tạo vậy?

Chú Xồi đáp:

- Nhà nào cũng có nấu. Không tin dượng đi dạo coi thử.

Đến bây giờ, dượng Hai mới hiểu tại sao hôm rày mấy người trong xóm khi gặp dượng là họ chào hỏi sơ qua rồi kiếu từ lập tức, sắc mặt không được tự nhiên. Dượng thở dài:

- Trách ai bây giờ! Tại mình “sanh bất phùng thời”

Bao nhiêu xà bông sản xuất ở ngọn Xẻo Bần được tung ra khắp thị trường miền Hậu Giang. Cạnh tranh có hiệu quả với loại xà bông chế tạo bằng tro dừa ở Bến Tre vì tro cây mấm ở đây mặm hơn. Mỗi khi đi bán từ xa trở về, họ không quên mua tặng cho dượng vài gói trà Kỳ Chưởng.

- Trăm sự cũng nhờ khoa học của dượng đó, dượng ạ!

Dượng Hai đáp:

- Tôi mừng giùm bà con. Bà con đi dọc đường có gặp ai nấu xà bông như xóm mình đây không? Phải thận trọng, giấu nghề...

- Có. Nhưng xấu hơn xà bông mình nhiều. Họ bán chạy nhờ có hiệu. Kỳ này tôi tính khắc con dấu Việt Tân, Việt Hưng gì đó để đóng vô, kèm theo hình mặt trời cho cục xà bông nó “mạnh” một chút. ..

Năm 1945, cả xóm ngọn Xẻo Bần không nấu xà bông nữa. Họ phải lo những chuyện khác cao cả hơn. Nhưng ý nghĩa của cuộc chiến đấu mới nào có gì lạ hơn là làm cho dân giàu nước mạnh, phát triển nội hóa. Có lẽ vì lý do đó mà họ hăng hái hơn ai hết. Vì họ đã thấy rõ một lần rồi.